|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**    Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hưng Yên, ngày tháng năm 2022* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình OCOP tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025**;**

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-BCĐTW-VPĐPNTM ngày 12/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia về việc triển khai Chương trình Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025;

Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy sáng tạo và sức mạnh cộng đồng trong sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng; phát triển sản phẩm OCOP có thương hiệu, theo chuỗi giá trị dựa trên tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn giúp nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng và phát triển bền vững; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn.

- Duy trì và nâng hạng sản phẩm OCOP, phát triển sản phẩm tiềm năng tham gia Chương trình OCOP; tổ chức đánh giá, xếp hạng và công nhận sản phẩm OCOP của tỉnh hàng năm và giai đoạn 2023 - 2025.

**2. Yêu cầu**

- Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định thực hiện Chương trình OCOP là nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp và nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025 đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố vận dụng các cơ chế chính sách, nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án ưu tiên hỗ trợ các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc sản, chủ lực, tiềm năng của từng địa phương; chú trọng phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, dược liệu,… theo hướng sản xuất VietGap, hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; tập trung chỉ đạo, định hướng phát triển sản phẩm chủ lực, tiềm năng của từng địa phương để hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn của chương trình đề ra.

- Phát huy vai trò của các cấp, các ngành, nhất là cấp xã trong triển khai Chương trình OCOP; tăng cường quản lý và giám sát tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm; hỗ trợ: tín dụng, hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, bảo hộ sở hữu trí tuệ, xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm OCOP, mở rộng thị trường tiêu thụ và hướng tới xuất khẩu.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Mục tiêu**

1.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, phấn đấu có thêm 80 - 100 sản phẩm OCOP được công nhận, nâng tổng số sản phẩm OCOP được công nhận lên 280 - 300 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên.

- 100 % sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên được đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn và voso.vn.

- 100% chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP được đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử.

- 100% cán bộ phụ trách về OCOP các cấp huyện, xã; doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức các chuyên đề thuộc Chương trình OCOP.

- Tiêu chuẩn hóa, duy trì, nâng hạng và phát triển sản phẩm OCOP đã được công nhận đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Có ít nhất 50% chủ thể sản xuất tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử,...).

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu, theo hướng sản xuất VietGap, hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, đảm bảo an toàn thực phẩm truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

**2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

2.1. Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành và nâng cao năng lực quản lý, giám sát thực hiện Chương trình OCOP

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình OCOP, Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình OCOP cấp tỉnh, cấp huyện; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ triển khai Chương trình OCOP và chất lượng công tác đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP ở cấp huyện; duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể xản xuất và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận.

- Tổ chức các đoàn công tác của Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc BCĐ, cán bộ tham gia Chương trình OCOP cấp tỉnh, huyện, chủ thể sản xuất đi học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố điển hình trong thực hiện Chương trình OCOP.

2.2. Công tác tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng về Chương trình OCOP

a) Thông tin tuyên truyền

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh*;* chú trọng tuyên truyền về hiệu quả kinh tế và gia tăng giá trị của sản phẩm OCOP, giới thiệu những mô hình sản xuất tiêu biểu, những sản phẩm OCOP đặc sản mang đậm bản sắc văn hóa địa phương, nhằm góp phần nâng cao hình ảnh sản phẩm OCOP để cán bộ và người dân, nhất là chủ thể sản xuất hiểu rõ lợi ích, giá trị kinh tế tích cực tham gia thực hiện Chương trình OCOP.

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền qua hội nghị, hội thảo chuyên đề, diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; xây dựng các chuyên mục trên Báo Hưng Yên, Đài PT-TH Hưng Yên, các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, tạp chí, bản tin,… về Chương trình OCOP; đồng thời, phối hợp tuyên truyền phổ biến các sản phẩm OCOP Hưng Yên trên các phương tiện thông tin, truyền thông Trung ương.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về Chương trình OCOP

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho cán bộ quản lý các cấp về Chương trình OCOP, giá trị chất lượng, thương hiệu sản phẩm OCOP; tổ chức ham quan học tập kinh nghiệm tại các nơi triển khai thực hiện tốt Chương trình OCOP.

- Đẩy mạnh đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về quản trị, marketing cho các bộ quản lý, điều hành của các chủ thể sản xuất; chú trọng các yêu cầu về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, đảm bảo tiêu chuẩn; bồi dưỡng kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm, xây dựng câu chuyện sản phẩm; kiến thức sở hữu trí tuệ, truy suất nguồn gốc theo chuỗi giá trị.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, kỹ năng quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử.

2.3. Tổ chức sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng

- Chú trọng đầu tư hợp lý cơ sở hạ tầng phát triển vùng nguyên liệu, phục vụ sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP dựa trên lợi thế, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn, góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; hỗ trợ, đầu tư kinh phí cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh, lưu thông các sản phẩm OCOP, ưu tiên các công trình hạ tầng phục vụ trực tiếp sản xuất sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông nghiệp trải nghiệm và các công trình phục vụ phát triển vùng nguyên liệu sản phẩm OCOP.

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, dược liệu đặc trưng đạt tiêu chuẩn chất lượng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu.

2.4. Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

a) Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương

- Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống, dịch vụ nông thôn.

- Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc. Trong đó ưu tiên sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo; sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức cộng động địa phương; sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

- Hướng dẫn chuẩn hoá quy trình, tiêu chuẩn sản xuất sản phẩm để tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP.

b) Phát triển sản phẩm OCOP theo 06 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP; nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai, xây dựng tiêu chuẩn hóa sản phẩm OCOP; thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoàn thiện công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh các sản phẩm OCOP; đẩy mạnh ứng dụng khoa học quản lý trong xây dựng mô hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP; minh bạch quá trình hình thành và kết nối cung cầu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm OCOP.

- Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

- Nghiên cứu xây dựng thí điểm các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo từng địa phương.

- Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao trở lên) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng mô hình thử nghiệm, phát triển sản phẩm OCOP xanh theo hướng kinh tế tuần hoàn gắn với thị trường xuất khẩu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng khu vực.

2.5. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP

- Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP; tập trung đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ các hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm tham gia Chương trình OCOP thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác; hỗ trợ đầu tư cho các chủ thể mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tổ chức tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức kinh tế có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP về đầu tư máy móc, trang thiết bị tiên tiến hiện đại phục vụ sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, chế biến sản phẩm; thiết kế nhãn hiệu, mẫu, bao gói sản phẩm và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm OCOP; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tiếp cận nguồn vốn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất nâng cấp, hoàn thiện cơ sở sản xuất, hệ thống tổ chức sản xuất và kinh doanh theo hướng gia tăng thành viên, cổ đông, mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh, đảm bảo đủ các điều kiện để chuyển đổi loại hình hoạt động thành Hợp tác xã kiểu mới hoặc doanh nghiệp.

2.6. Quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên gắn với văn hóa cấp tỉnh, cấp vùng, cấp quốc gia; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm. Tập trung xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, hỗ trợ các chủ thể sản xuất phát triển sản phẩm OCOP đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm nhà phân phối, mở rộng thị trường.

- Xây dựng và quản lý đồng bộ, hiệu quả thương hiệu OCOP Việt Nam; tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ, nâng cao hình ảnh, khả năng nhận diện và giá trị sản phẩm OCOP trên thị trường.

- Tiếp tục hỗ trợ xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh; tư vấn, hỗ trợ xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm OCOP, các mô hình xúc tiến thương mại trên nền tảng công nghệ số (thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP, hội chợ và triển lãm thực tế ảo OCOP) đồng bộ, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng hệ thống phân phối phù hợp, từng bước thiết lập hệ thống giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các túi quà tặng kết hợp các sản phẩm OCOP tiêu biểu, quà lưu niệm sản phẩm OCOP gắn với lịch sử văn hóa địa phương.

2.7. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP

- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên, tăng cường áp dụng công nghệ số trong tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Ứng dụng, tham gia hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia quản lý và giám sát sản phẩm OCOP đồng bộ và thống nhất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, giám sát, thúc đẩy kết nối cung - cầu sản phẩm.

- Xây dựng quy chế và đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát việc áp dụng chính sách, quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm ở các địa phương, duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận.

2.8. Tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác truyền thông đa phương tiện về Chương trình OCOP; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, từng bước số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị OCOP hướng tới hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chương trình OCOP.

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

**III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, huyện, xã và nguồn vốn huy động từ các chủ thể sản sản xuất (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh),... theo Đề án được duyệt tại Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình OCOP trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan tổ chức các kỳđánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP cấp huyện; tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, xếp hạng và công nhận sản phẩm OCOP tỉnh Hưng Yên hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh đánh giá kết quả thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Lồng ghép các hoạt động vào thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các hoạt động khuyến nông - lâm - ngư; hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, thẩm định chất lượng sản phẩm OCOP, quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP ở các địa phương.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT cân đối kế hoạch nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP hàng năm, giai đoạn trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm hộ, tổ sản xuất, hộ sản xuất kinh doanh thành lập hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Chương trình OCOP.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

**3. Sở Tài chính**

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán, cân đối, đảm bảo bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP hàng năm và giai đoạn theo quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP về nghiệp vụ, chế độ quản lý tài chính; hướng dẫn cơ chế chính sách liên quan đến huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình OCOP.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

4. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP, tiếp tục hỗ trợ quảng bá, kết nối tiêu thụ thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, chú trọng hỗ trợ thiết kế bao bì đóng gói các sản phẩm OCOP của tỉnh; thực hiện hiệu quả các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng xúc tiến thương mại, đàm phán với đối tác, ký kết hợp đồng; tăng cường công tác thông tin, giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP, tiếp cận thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, địa phương hỗ trợ xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan hỗ trợ các chủ thể sản xuất phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường; lồng ghép, ưu tiên hỗ trợ các chủ thể OCOP ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị từ nguồn khuyến công; thực hiện có hiệu quả hoạt động công tác xúc tiến thương mại sản phẩm trong Chương trình OCOP và kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm.

- Phối hợp với các cơ quan và các địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

**5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các chủ thể sản xuất thiết kế sản phẩm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm OCOP, tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP, mã số, mã vạch, ghi nhãn hàng hóa.

- Chủ động phối hợp với các địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới dây chuyền công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm, phát triển sản xuất sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

- Tổng hợp, đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP.

- Chủ trì, lồng ghép các chương trình, kế hoạch, hoạt động của ngành trong thực hiện, phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

**6. Sở Y tế**

- Hỗ trợ các chủ thể sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, đánh giá tác dụng của các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu,... đánh giá các sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

**7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế, nhóm cộng đồng nghiên cứu phát triển, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm nông nghiệp trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam, thắng cảnh, truyền thống văn hóa, các yếu tố độc đáo của sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các địa phương phát triển làng văn hóa du lịch.

- Xây dựng và phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn du lịch làng nghề, du lịch nông nghiệp, du lịch tâm linh gắn với điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái và điểm du lịch của tỉnh tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong ngành đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về Chương trình OCOP trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài), các trang mạng xã hội; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP trên các sàn thương mại điện tử của các doanh nghiệp bưu chính để hỗ trợ thụ sản phẩm và thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường chuyển đổi số của Chương trình OCOP; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, giám sát và quản lý sản phẩm OCOP; chỉ đạo các doanh nghiệp thương mại điện tử hướng dẫn hỗ trợ chủ thể sản xuất đưa sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

**9. Ngân hàng Nhà nước tỉnh**

Chỉ đạo, hướng dẫn các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư phát triển sản xuất, nâng hạng sản phẩm OCOP theo quy định.

**10. Liên minh hợp tác xã tỉnh**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tư vấn, hỗ trợ thành lập mới các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ nâng cao trình độ quản lý cho hội đồng quản trị, ban giám đốc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**11. Các sở, ngành liên quan**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ Kế hoạch Chương trình OCOP giai đoạn 2023 - 2025 gắn với lĩnh vực phụ trách của ngành;

- Chủ động bám sát cơ sở kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Chương trình OCOP theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

**12. Đề nghị** **Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên đẩy mạnh phát triển sản phẩm, tham gia Chương trình OCOP; chủ động tham gia vào các chuỗi giá trị ngành hàng của các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

**13. Đề nghị Cục Quản lý thị trường tỉnh**

Chủ trì, chịu trách nhiệm trong công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, vận chuyển, lưu thông sản phẩm OCOP trên thị trường.

**14. UBND cấp huyện**

- Căn cứ nội dung Chương trình OCOP, Kế hoạch của tỉnh, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình OCOP hàng năm và giai đoạn trên địa bàn theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên phát triển, tiêu chuẩn hóa, nâng hạng sản phẩm chủ lực; thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn.

- Củng cố, kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành thực hiện Chương trình OCOP như: Ban chỉ đạo, Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP và Tổ giúp việc. Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia vào các hoạt động của Chương trình OCOP.

- Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn nhằm đáp ứng yêu cầu quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương.

- Rà soát sản phẩm chủ lực, có thế mạnh của địa phương để quy hoạch, định hướng phát triển theo hướng VietGap, hữu cơ, GlobalGAP, GMP,... lựa chọn, hướng dẫn, hỗ trợ chủ thể sản xuất tích cực tham gia Chương trình OCOP.

- Tích cực, chủ động huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án để hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình OCOP hàng năm và giai đoạn (từ ngân sách nhà nước) trên địa bàn báo cáo cơ quan chuyên môn tổng hợp trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chủ thể sản xuất lập hồ sơ đăng ký sản phẩm tham gia đánh giá, xếp hạng và nâng hạng sản phẩm OCOP; tổ chức các kỳ đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP trên địa bàn.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn, quản lý sản phẩm OCOP, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn và dự sử nhãn hiệu chứng nhận theo quy định; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan thường trực Chương trình OCOP tỉnh.

**15. UBND cấp xã**

- Phân công cán bộ phụ trách triển khai Chương trình OCOP cấp xã.

- Tham gia vào các hoạt động triển khai Chương trình OCOP cấp xã theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện; chủ động rà soát các sản phẩm tiềm năng trên địa bàn và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình.

- Chủ động tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các chủa thể sản xuất chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP.

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký ý tưởng sản phẩm của các chủ thể sản xuất và gửi về cơ quan thường trực OCOP cấp huyện tổng hợp, đánh giá, lựa chọn.

**16. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất (hộ gia đình)**

- Chủ động xây dựng các phương án sản xuất, kinh doanh phát triển sản phẩm, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm,... tích cực tham gia thực hiện Chương trình OCOP.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, thực hiện quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm theo hướng VietGap, hữu cơ, GlobalGAP, GMP,... đáp ứng tiêu chuẩn Chương trình và quốc tế; mở rộng quy mô sản xuất, thị trường tiêu thụ và định hướng xuất khẩu.

- Thực hiện duy trì, tiêu chuẩn hóa, nâng hạng sản phẩm OCOP, tích cực tham gia đánh giá, nâng hạng sản phẩm OCOP, đảm bảo sản phẩm tham gia Chương trình OCOP chất lượng, an toàn; đồng thời, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận OCOP theo quy định.

- Khuyến khích, ưu tiên sử dụng nguồn lao động và nguyên liệu tại địa phương, tạo việc làm, thu hút lao động, thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, góp phần nâng cao đời sống.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về cơ quan thường trực Chương trình OCOP tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Nông nghiệp & PTNT;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;  - Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;  - Lưu: VT, KT2TTuấn. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Hùng Nam** |

**Phụ lục:**

**GIAO CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG SẢN PHẨM OCOP MỚI GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Hưng Yên)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Huyện/thị xã/thành phố** | **Kết quả**  **thực hiện giai đoạn**  **2019 - 2022** | **Chỉ tiêu giai đoạn 2023 - 2025** | | | |
| **Năm 2023** | **Năm 2024** | **Năm 2025** | **Giai đoạn**  **2023 - 2025** |
| 1 | Thành phố Hưng Yên | 37 | 3 - 5 | 3 - 4 | 2 - 4 | 9 - 15 |
| 2 | Thị xã Mỹ Hào | 14 | 3 - 4 | 2 - 3 | 1 - 2 | 6 - 9 |
| 3 | Ân Thi | 9 | 3 - 4 | 3 - 4 | 3 - 4 | 9 - 12 |
| 4 | Kim Động | 32 | 3 - 5 | 3 - 5 | 3 - 5 | 9 - 15 |
| 5 | Phù Cừ | 18 | 3 - 5 | 3 - 4 | 3 - 4 | 9 - 13 |
| 6 | Tiên Lữ | 16 | 3 - 5 | 3 - 4 | 3 - 4 | 9 - 13 |
| 7 | Khoái Châu | 29 | 4 - 6 | 4 - 5 | 4 - 5 | 12 - 16 |
| 8 | Yên Mỹ | 14 | 3 - 4 | 2 - 3 | 2 - 3 | 7 - 10 |
| 9 | Văn Giang | 13 | 4 - 6 | 4 - 5 | 3 - 4 | 11 - 15 |
| 10 | Văn Lâm | 12 | 3 - 4 | 1 - 3 | 1 - 2 | 9 - 12 |
|  | **Toàn tỉnh** | **194** | **32 - 48** | **28 - 40** | **25 - 37** | **85 - 125** |